

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG I



GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

THIẾT KẾ WEB

TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

NGHỀ: TIN HỌC ỨNG DỤNG

**Ban hành theo Quyết định số 498/QĐ-CDGTVTTWI-ĐT ngày
25/03/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng GTVT Trung ương I**

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dẫn dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

Mã tài liệu: **THUD – MH19**

LỜI NÓI ĐẦU

Ngày nay, khi Internet đã trở nên quen thuộc và gần gũi với con người trong xã hội, thậm chí là công cụ không thể thiếu trong cuộc sống hiện đại thì việc đưa thông tin quảng bá, tìm kiếm thông tin, giao dịch mua bán trên Internet... là những hoạt động thường xuyên của các dân cư mạng. Chính vì vậy nhu cầu thiết kế được những trang web hấp dẫn, thu hút nhiều người truy cập là mục tiêu và mơ ước của rất nhiều người.

Xuất phát từ nhu cầu đó, cuốn giáo trình trước hết sẽ cung cấp cho người đọc những kiến thức cơ bản nhất, hiểu được cấu tạo và cách thiết kế một trang web đơn giản. Bên cạnh đó là những lời khuyên để giúp những người mới bước chân vào chưa có kinh nghiệm, có được định hướng, từ đó tạo ra những trang web có giao diện đẹp, phù hợp với tiêu chí, mục đích của trang web và thu hút nhiều người xem.

Đồng thời cuốn giáo trình này cung cấp cho các em học sinh sinh viên những kiến thức về Thương mại điện tử, hiện đang là một trong những phương thức kinh doanh mang lại nhiều lợi ích cho nhân loại và là phương thức kinh doanh đại diện cho nền kinh tế tri thức.

Giáo trình “Thiết kế Website” không những sử dụng làm giáo trình nội bộ trong Nhà trường mà còn được sử dụng cho việc giảng dạy và học tập của giảng viên, học sinh - sinh viên ngành Tin học ứng dụng trình độ Cao đẳng - Trường Cao đẳng nghề GTVT Trung ương I.

Giáo trình Thiết kế Website là tập hợp nhiều giáo trình căn bản gồm:

Chương 1: Thiết kế website bằng ngôn ngữ HTML

Chương 2: Thiết kế website bằng chương trình Microsoft FrontPage

Chương 3: Thiết kế website bằng Dreamweaver

Mặc dầu có rất nhiều cố gắng khi biên soạn, nhưng không thể tránh khỏi những sai sót, vì vậy rất mong nhận được sự góp ý của độc giả để giáo trình hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

NHÓM BIÊN SOẠN

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU NGÔN NGỮ HTML.....	10
1. GIỚI THIỆU VỀ NGÔN NGỮ HTML	10
2. CÁC THẺ ĐỊNH CẤU TRÚC TÀI LIỆU	10
a. Thẻ HTML	10
b. Thẻ HEAD	10
c. Thẻ TITLE	11
d. Thẻ BODY	11
3. CÁC THẺ ĐỊNH DẠNG KHỐI.....	11
a. Thẻ P	11
b. Các thẻ định dạng đề mục H1/H2/H3/H4/H5/H6	12
c. Thẻ xuống dòng 	13
d. Thẻ PRE	13
4. CÁC THẺ ĐỊNH DẠNG DANH SÁCH.....	14
a. Danh sách có thứ tự	14
b. Danh sách không có thứ tự	15
c. Cấu trúc thẻ danh sách có thứ tự và không có thứ tự	16
5. CÁC THẺ ĐỊNH DẠNG KÝ TỰ.....	17
a. Thẻ định dạng ký tự	17
b. Căn lề văn bản trong trang web	19
c. Các ký tự đặc biệt	21
d. Sử dụng màu sắc trong thiết kế trang web	22
e. Chọn kiểu chữ cho văn bản	26
f. Khái niệm văn bản siêu liên kết	28
g. Địa chỉ tương đối	32
h. Kết nối mailto	33
i. Vẽ đường thẳng nằm ngang	33

6. CÁC THẺ CHÈN ÂM THANH HÌNH ẢNH.....	35
a. Giới thiệu.....	35
b. Đưa âm thanh vào một tài liệu HTML.....	35
c. Chèn một hình ảnh vào tài liệu HTML	37
7. CÁC THẺ ĐỊNH DẠNG BẢNG BIỂU	39
a. Tạo bảng.....	39
b. Các thuộc tính định dạng bảng.....	39
8. FORM	46
a. Ý nghĩa của form trong trang Web và cách khởi tạo	46
b. Các thành phần trong form.....	47
CHƯƠNG II: THIẾT KẾ WEB BẰNG CHƯƠNG TRÌNH MICROSOFT	
FRONTPAGE	54
1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH MICROSOFT FRONTPAGE	54
a. Giới thiệu về Microsoft frontpage.....	54
b. Các thanh công cụ.....	54
c. Phương thức xem trang.....	56
2. TẠO BỘ WEB ĐƠN GIẢN.....	56
a. Thao tác tạo bộ web đơn giản	56
b. Các thao tác tạo trang web.....	57
c. Tạo liên kết các trang web đơn	58
d. Xuất bản bộ web	58
3. CÁC THAO TÁC TRÊN BỘ WEB.....	59
a. Tạo mới bộ web.....	59
b. Tạo mới trang web.....	59
c. Định dạng header, footer.....	59
d. Xem bộ web bằng trình duyệt.....	59
e. Đóng bộ web.....	59
4. THAO TÁC TRÊN TRANG WEB.....	59

a. Chèn nội dung văn bản vào trang web	60
b. Chèn hình ảnh vào trang web	60
c. Chèn bảng vào trang web	61
d. Chèn các công cụ đặc biệt vào trang web	61
e. Siêu liên kết	61
5. TẠO MẪU WEB THIẾT KẾ CÓ SẴN	62
a. Tạo nhanh một bộ web cá nhân	62
b. Thay đổi chi tiết thành phần Thêm	65
c. Đổi tên tập tin	66
6. TẠO BIỂU MẪU FORM	67
a. Biểu mẫu	67
b. Hộp văn bản	67
c. Nút chọn lựa	67
d. Hộp kiểm tra	67
e. Hộp liệt kê	68
f. Ô nhập liệu nhiều dòng	68
g. Thay tên Submit, Reset	68
h. Cách gửi biểu mẫu	68
7. TẠO KHUNG TRANG WEB	69
a. Trang khung	69
b. Tạo trang khung	69
c. Nội dung trong khung	70
d. Hiệu chỉnh trong khung	74
CHƯƠNG III: THIẾT KẾ WEB BẰNG DREAMWEAVER	75
1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DREAMWEAVER	75
2. THIẾT KẾ WEB BẰNG DREAMWEAVER	76
a. Lập kế hoạch thiết kế web	76

b. Nhập nội dung và định dạng văn bản.....	76
c. Hình ảnh trong trang web.....	78
d. Làm việc với bảng.....	78
e. HTML động.....	79
f. Biểu mẫu.....	79
g. Behavior.....	81
h. Chia khung với Frames.....	82
i. Quản lý và sử dụng Assets.....	83
j. Quản lý site.....	83

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU NGÔN NGỮ HTML

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÔN NGỮ HTML

HTML (tiếng Anh, viết tắt cho *HyperText Markup Language*, hay là "Ngôn ngữ Đánh dấu Siêu văn bản") là một ngôn ngữ đánh dấu được thiết kế ra để tạo nên các trang web với các mẫu thông tin được trình bày trên World Wide Web. HTML được định nghĩa như là một ứng dụng đơn giản của SGML và được sử dụng trong các tổ chức cần đến các yêu cầu xuất bản phức tạp. HTML đã trở thành một chuẩn Internet do tổ chức World Wide Web Consortium (W3C) duy trì. Phiên bản chính thức mới nhất của HTML là HTML 4.01 (1999). Sau đó, các nhà phát triển đã thay thế nó bằng XHTML. Hiện nay, HTML đang được phát triển tiếp với phiên bản HTML5 hứa hẹn mang lại diện mạo mới cho Web.

Bằng cách dùng HTML động hoặc Ajax, lập trình viên có thể được tạo ra và xử lý bởi số lượng lớn các công cụ, từ một chương trình soạn thảo văn bản đơn giản – có thể gõ vào ngay từ những dòng đầu tiên – cho đến những công cụ xuất bản WYSIWYG phức tạp.

HTML không phải là ngôn ngữ lập trình, nó là ngôn ngữ trình bày.

2. CÁC THẺ ĐỊNH CẤU TRÚC TÀI LIỆU

a. Thẻ HTML

Một trang HTML sẽ được đánh dấu bắt đầu bằng thẻ <HTML> và kết thúc bởi thẻ </HTML>. Như vậy, các nội dung đặt ngoài cặp thẻ này đều không hợp lệ. Thẻ <HTML> được gọi là thẻ mở, thẻ </HTML> được gọi là thẻ đóng. Bên trong hai thẻ này, bạn có thể khai báo và sử dụng hầu hết các thẻ HTML khác.

Cấu trúc : <HTML>.....</HTML> Hoặc <html>.....</html>

b. Thẻ HEAD

Phần đầu: Phần đầu bắt đầu bằng thẻ <HEAD> và kết thúc bởi thẻ </HEAD>. Phần này chứa tiêu đề hiển thị trên thanh điều hướng của trang Web. Tiêu đề là phần khá quan trọng. Các mốc được dùng để đánh dấu một Website, trình duyệt sử dụng tiêu đề để lưu trữ các mốc này. Do đó, khi người dùng tìm kiếm thông tin, tiêu đề của trang Web cung cấp từ khóa chính yếu cho việc tìm kiếm.

Cấu trúc : <HEAD>.....</HEAD> Hoặc <head>.....</head>

c. Thẻ TITLE

Nội dung được hiển thị trên thanh tiêu đề

Cấu trúc: <TITLE> Nội dung tiêu đề </TITLE> hoặc <title>.....</title>

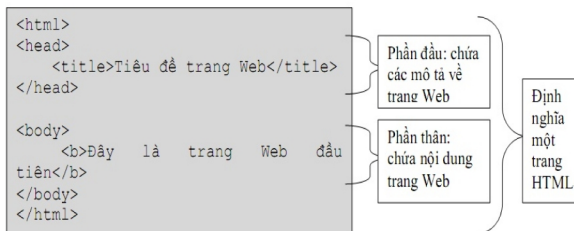
d. Thẻ BODY

Dữ liệu của website được viết vào trong thẻ này.

Phần thân: Phần này nằm sau phần tiêu đề. Phần thân bao gồm văn bản, hình ảnh và các liên kết mà bạn muốn hiển thị trên trang Web của mình. Phần thân bắt đầu bằng thẻ <BODY> và kết thúc bằng thẻ </BODY>

Cấu trúc: <BODY> Dữ liệu website </BODY> hoặc <body>...<body>

Cấu trúc tổng quan trang HTML



Hình 1- Cấu trúc trang html

3. CÁC THẺ ĐỊNH DẠNG KHỐI

a. Thẻ P

Khi cần trình bày một nội dung văn bản nào đó, chúng ta đặt các văn bản nằm trong thẻ p.

Cấu trúc : <p>.....</p> cặp thẻ này cho phép định dạng cho đoạn văn bản bằng các thuộc tính bên trong thẻ, khi kết thúc đoạn được đánh dấu bằng thẻ </p> dữ liệu trình bày sẽ tự động xuống dòng.

Ví dụ, bạn muốn căn lề cho đoạn văn bản, bạn có thể sử dụng thuộc tính align của thẻ <p>. Giá trị của thuộc tính align có bốn giá trị: center/justify/left/right.

- Center: Căn đoạn văn bản ra giữa
- Justify: Căn đoạn văn bản sang đều 2 bên
- Left: Căn đoạn văn bản sang bên trái
- Right: Căn đoạn văn bản sang bên phải

```
<html>
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html;
charset=utf-8" />
<title>Ví dụ 1-2-2</title>
</head>
<body>
  <p align="justify">Đây là đoạn văn thứ nhất ví dụ về
cách sử dụng các ký hiệu đặc biệt trong HTML và được canh lề
bằng thuộc tính align của thẻ <p>&gt;</p>
  <p align="right">Đây là đoạn văn thứ hai ví dụ về cách sử
dụng các ký hiệu đặc biệt trong HTML &copy; và được canh lề
bằng thuộc tính align của thẻ <p>&gt;</p>
</body>
</html>
```

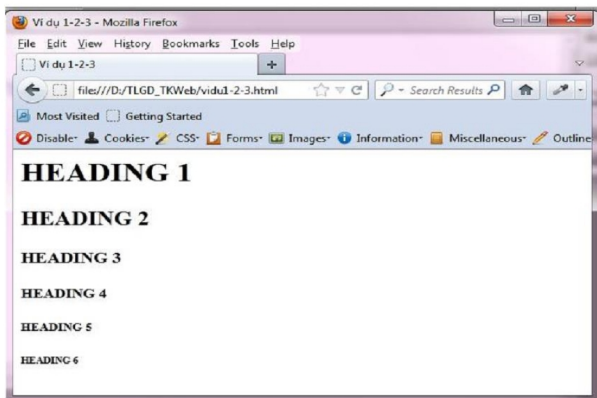
Hình 2: Thẻ định dạng <p>

b. Các thẻ định dạng đề mục H1/H2/H3/H4/H5/H6

HTML định nghĩa sáu cấp độ của tiêu đề: <h1> ... </h1>, <h2> ... </h2>, ... , <h6> ... </h6> với độ lớn giảm dần từ h1 đến h6. Kết thúc thẻ tiêu đề, nội dung trình bày cũng tự động xuống dòng

Hình 3: Ví dụ về các thẻ Heading

```
<html>
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html;
charset=utf-8" />
<title>Ví dụ 1-2-3</title>
</head>
<body>
  <H1> HEADING 1 </H1>
  <H2> HEADING 2 </H2>
  <H3> HEADING 3 </H3>
  <H4> HEADING 4 </H4>
  <H5> HEADING 5 </H5>
  <H6> HEADING 6 </H6>
</body>
</html>
```



**c. Thẻ xuống dòng
**

Dùng để xuống dòng đoạn văn bản, ngoài thẻ
 thì thẻ <p> chúng ta vừa nói ở trên cũng có tác dụng tương tự như thẻ

- Chú ý: Thẻ
 chỉ có thẻ mở, không có thẻ đóng

d. Thẻ PRE

Để giới hạn đoạn văn bản được định dạng sẵn bạn có thể sử dụng thẻ <PRE>. Văn bản ở giữa hai thẻ này sẽ được thể hiện giống hệt như khi chúng được đánh vào, ví dụ dấu xuống dòng trong đoạn văn bản giới hạn bởi thẻ <PRE> sẽ có ý nghĩa chuyển sang dòng mới (trình duyệt sẽ không coi chúng như dấu cách)

Cú pháp:

<PRE>Văn bản đã được định dạng</PRE>

4. CÁC THẺ ĐỊNH DẠNG DANH SÁCH

Cũng như một chương trình soạn thảo văn bản bình thường, Web cũng có khả năng hiển thị văn bản dạng danh sách. Ngôn ngữ HTML hỗ trợ cả hai loại danh sách không thứ tự và có thứ tự.

a. *Danh sách có thứ tự*

Để thể hiện danh sách có thứ tự ta sử dụng cặp thẻ: và , trong đó:

- là viết tắt của chữ "ordered list" có nghĩa là danh sách có thứ tự.
- viết tắt của chữ "list item" có nghĩa là mục của danh sách.

Danh sách sau đây gọi là danh sách có thứ tự:

1. Cá lóc kho tiêu
2. Cá rô kho tộ
3. Cá thu chiên xoài băm
4. Cá điêu hồng nấu nấu ngót

Hoặc

- a) Học HTML
- b) Học XHTML
- c) Học HTML5
- d) Học CSS2
- e) Học CSS3

HTML viết

```
<html>
<head>
<title>Tiêu đề trang web</title>
</head>
<body>
<ol>
```

```
<li>Cá lóc kho tiêu</li>
<li>Cá rô kho tộ</li>
<li>Cá thu chiên xoài băm</li>
<li>Cá điêu hồng nấu ngót</li>
</ol>
</body>
</html>
```

b. Danh sách không có thứ tự

Để thể hiện danh sách không có thứ tự ta sử dụng cặp thẻ: `<ul></ul>` và `<li></li>`, trong đó:

`<ul></ul>` là viết tắt của chữ: **unordered list** có nghĩa là danh sách không có thứ tự

`<li></li>` viết tắt của chữ: **list item** có nghĩa là mục của danh sách.

Danh sách sau đây gọi là danh sách không có thứ tự:

Trang chủ
Giới thiệu
Sản phẩm
Dịch vụ
Liên hệ

Mã HTML

```
<html>
<head>
<title>Tiêu đề trang web</title>
</head>
<body>
<ul>
<li>Trang chủ</li>
<li>Giới thiệu</li>
<li>Sản phẩm</li>
<li>Dịch vụ</li>
<li>Liên hệ</li>
</ul>
```

</body>

</html>

Kết quả hiển thị trên trình duyệt

- Trang chủ
- Giới thiệu
- Sản phẩm
- Dịch vụ
- Liên hệ

Chú ý: Chúng ta có thể đặt các thuộc tính để định nghĩa hệ thống số mà được tạo ra cho các mục danh sách

Thuộc tính	Thẻ
Upper Roman	<li type= 1>
Lower Roman	<li type = i>
Uppercase	<li type=A >
Lowercase	<li type = a>
Bắt đầu với một số khác lớn hơn 1	<ol start=n>

Trong đó thuộc tính start xác định số khởi tạo ban đầu của danh sách

Ví dụ:

```
<OL START = 5>
```

```
<LI> Creating forms</li>
```

```
<LI> Working with Frames</li>
```

```
</OL>
```

c. Cấu trúc thẻ danh sách có thứ tự và không có thứ tự

Cấu trúc thể hiện thẻ danh sách có thứ tự và không có thứ tự là tương tự nhau. Cấu trúc phải theo các nguyên tắc sau đây:

- Lúc nào cũng phải tồn tại 1 cặp thẻ, không thể thiếu một trong 2:
- + Đối với danh sách có thứ tự, phải tồn tại cặp thẻ: , .
- + Đối với danh sách không có thứ tự, phải tồn tại cặp thẻ: , .

- Bên trong thẻ (hoặc) chỉ chứa trực tiếp một thẻ duy nhất .
- Bên trong thẻ chứa được hầu hết các thẻ HTML/XHTML, tuy nhiên *không được* chứa một số thẻ sau đây: <html></html>, <meta></meta>, <body></body>, <title></title>, <link></link>. Và một số thẻ *không nên* chứa như: <style></style>, <script></script>.

5. CÁC THẺ ĐỊNH DẠNG KÝ TỰ

a. Thẻ định dạng ký tự

Là các thẻ được sử dụng để quy định các thuộc tính như in nghiêng, in đậm, gạch chân ...cho các ký tự khi được thể hiện trên trình duyệt

Tên thẻ	Định dạng
..... Hoặc	In chữ đậm
<i>.....</i> Hoặc	In chữ nghiêng
<u>.....</u>	In chữ gạch chân
<s>.....</s> Hoặc <strike>.....</strike>	In chữ bị gạch ngang
<big>.....</big>	In chữ lớn hơn bình thường
.....	In chữ nhỏ hơn bình thường
^{.....}	Định dạng chỉ số trên
_{.....}	Định dạng chỉ số dưới
....	Chọn kiểu phông chữ

Ví dụ:

<HTML>

<HEAD>

<TITLE>Các thẻ định dạng ký tự</TITLE>

</HEAD>

<BODY>

Chữ in đậm

<I>Chữ in nghiêng </I>

<U>Chữ được gạch chân </U>

<STRIKE>Chữ bị gạch ngang</STRIKE>

<I>Chữ in đậm và nghiêng</I>

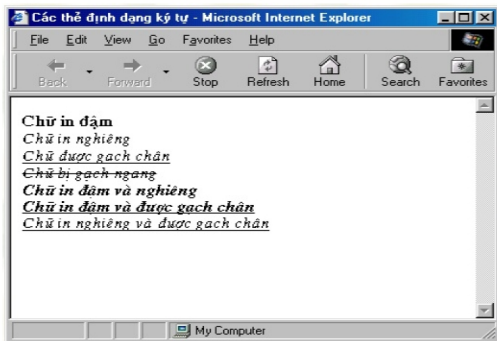
<U>Chữ in đậm và được gạch chân</U>

<I><U>Chữ in nghiêng và được gạch chân</I></U>

</BODY>

</HTML>

Kết quả hiện thị



b. Căn lề văn bản trong trang web

Trong trình bày trang web luôn luôn phải chú ý đến việc căn lề các văn bản để trang website có được bố cục đẹp. Một số các thẻ định dạng đều có thuộc tính tham số **align** cho phép bạn căn lề các văn bản nằm trong phạm vi giới hạn của các thẻ định dạng đó.

Giá trị của thuộc tính align có bốn giá trị: center/justify/left/right.

- Center: Căn đoạn văn bản ra giữa
- Justify: Căn đoạn văn bản sang đều 2 bên
- Left: Căn đoạn văn bản sang bên trái
- Right: Căn đoạn văn bản sang bên phải

Ví dụ mã nguồn html

```
<HTML>
<HEAD>
<TITLE>Căn lề cho văn bản</TITLE>
</HEAD>
<BODY>
<H1 ALIGN="CENTER">WORLD WIDE WEB</H1>
<P ALIGN="LEFT">
```

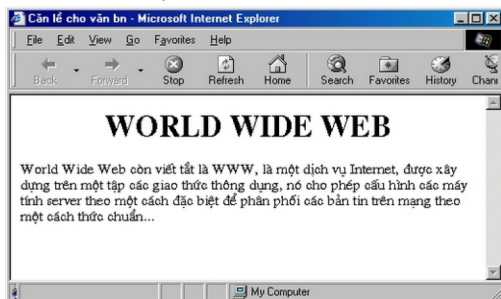
World Wide Web còn viết tắt là WWW, là một dịch vụ Internet, được xây dựng trên một tập các giao thức thông dụng, nó cho phép cấu hình các máy tính server theo một cách đặc biệt để phân phối các bản tin trên mạng theo một cách thức chuẩn...

</P>

</BODY>

</HTML>

Kết quả hiện thị trên trình duyệt



Ngoài ra chúng ta có thể CENTER để căn giữa trang một số văn bản

Cú pháp: <CENTER>Van ban se duoc can giua trang</CENTER>

Ví dụ:

<HTML>

<HEAD>

<HTML>

<HEAD>

<TITLE>Căn giữa trang</TITLE>

</HEAD>

<BODY>

<CENTER>

<H2>Mong ước kỷ niệm xưa</H2>

<P>

*Thời gian trôi qua mau chỉ còn những kỷ niệm
*

*Kỷ niệm thân yêu ơi sẽ còn nhớ mãi tiếng thấy cô
*

Bạn bè mến thương ơi sẽ còn nhớ mãi lúc giận hờn

Để rồi mai chia xa lòng chợt dâng niềm thiết tha

Nhớ bạn bè, nhớ mái trường xưa...

</P>

</CENTER>

</BODY>

</HTML>

Kết quả hiện thị:



c. Các ký tự đặc biệt

Trong ngôn ngữ HTML, một số ký tự đặc biệt bạn không thể gõ từ bàn phím. Ví dụ nếu chỉ gõ khoảng cách giữa các từ là một ký tự khoảng trắng hay nhiều ký tự khoảng trắng thì kết quả hiển thị lên trình duyệt là như nhau. Vì vậy, nếu bạn muốn có nhiều khoảng trắng liên tục thì phải thực hiện gọi mã HTML cho ký hiệu đặc biệt. Sau đây là bảng liệt kê một số ký hiệu đặc biệt thường dùng:

Mã HTML	Ý nghĩa	Mã HTML	Ý nghĩa
 	Khoảng trắng	™	™
<	<	©	©